

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
(Từ ngày 01 đến 30/9/ 2026)

1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Từ ngày 07-09/8, trên hệ thống sông Thao đã xuất hiện 01 đợt lũ, biên độ lũ lên tại các trạm từ 1,8-2,5m, đỉnh lũ cao nhất tại các trạm như sau:

+ Trên sông Ngòi Hút tại trạm Ngòi Hút 54,00m (14h ngày 7/8), dưới báo động (BD)3 0,5m;

+ Trên sông Thao tại trạm Lào Cai 80,04m (11h ngày 4/8), trên BD1 0,04m; tại trạm Bảo Hà 54,97m (17h ngày 7/8), dưới BD1 0,03m; tại trạm Yên Bái 30,28m (23h ngày 7/8), trên BD1 0,28m; tại trạm Phú Thọ 14,65m (03h ngày 08/8), dưới mức BD1.

- Sông Lô: Trong nửa đầu tháng 8, mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang dao động theo điều tiết của thủy điện Tuyên Quang không vận hành phát điện. Trong tháng 8, thủy điện Tuyên Quang mở 01 cửa xả từ ngày 01-09/8.

- Sông Đà: Trong tháng 8, dòng chảy đến hồ Hòa Bình chủ yếu dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La và có 2 đợt gia tăng dòng chảy đến do điều tiết của thủy điện Tuyên Quang kết hợp với ảnh hưởng của mưa trên lưu vực. Trong tháng 8, thủy điện Hòa Bình có 2 lần mở 01 cửa xả và thời kỳ từ ngày 06-12/8 và từ ngày 18-22/8.

- Sông Hồng: Từ ngày 04-08/8 và từ 19-22/8, trên sông Hồng tại trạm Hà Nội xuất hiện 02 đợt nước lên, biên độ nước lên từ 1,2-1,8m. Mực nước cao nhất tháng trên sông Hồng tại trạm Hà Nội là 5,56m (23h ngày 08/8).

b. Dự báo, cảnh báo

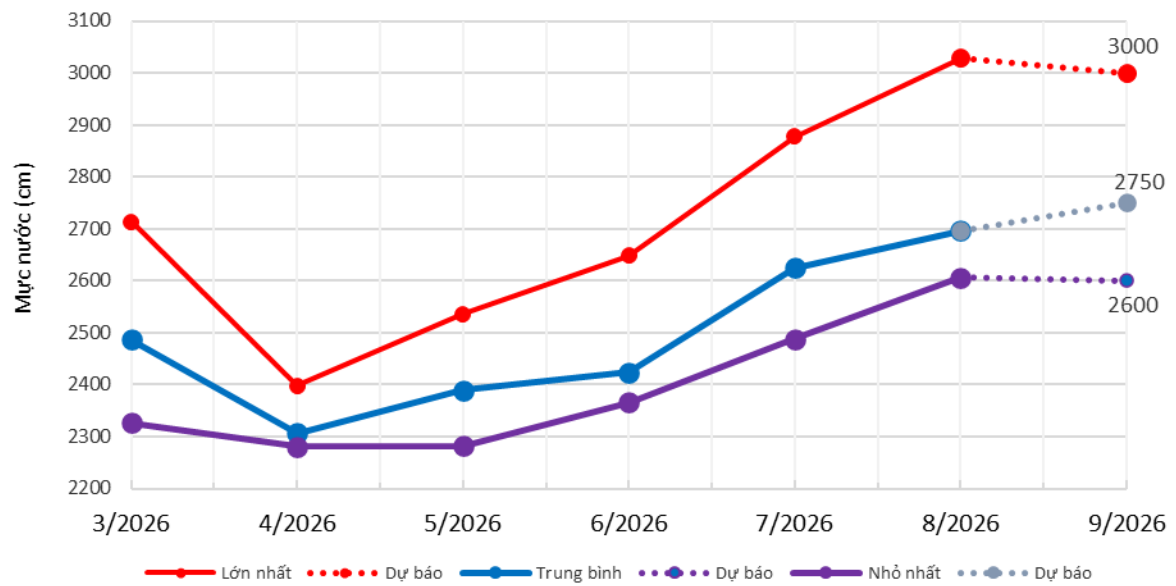
- Sông Thao: Trong tháng 9, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm trong thời kỳ đầu, sau có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ.

- Sông Lô: Trong tháng 9, trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang có khả năng xảy ra 01-02 đợt dao động và lũ nhỏ, mực nước cao nhất tháng tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang vẫn dưới mức BD1.

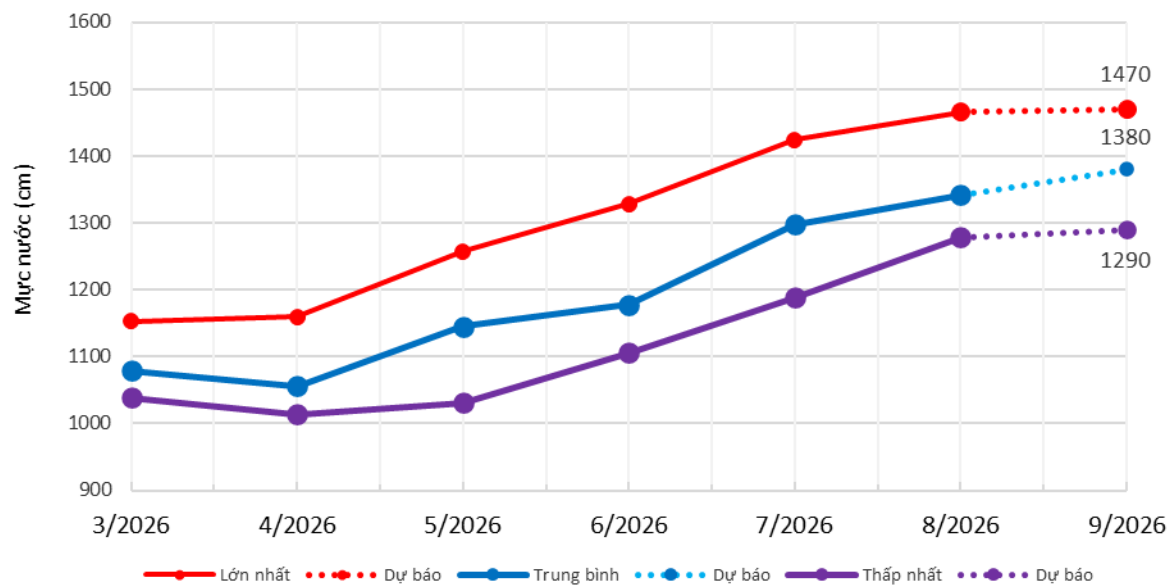
- Sông Đà: Trong tháng 9, dòng chảy đến hồ Hòa Bình phổ biến dao động theo điều tiết của thủy điện Tuyên Quang và có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ và dao động do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.

- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo thủy điện Tuyên Quang và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong tháng 9 có khả năng xuất hiện 1-2 đợt dao động.

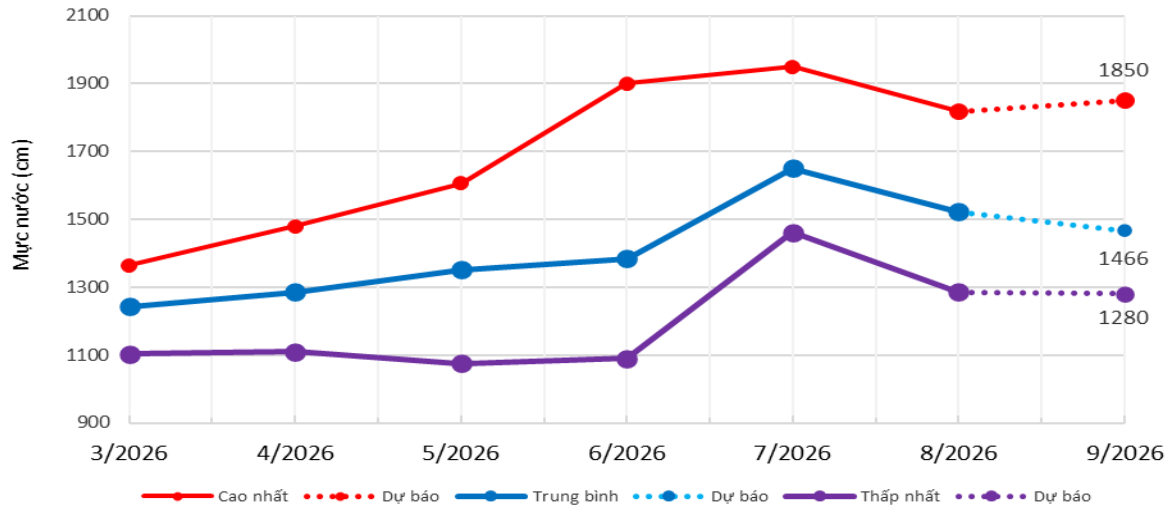
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



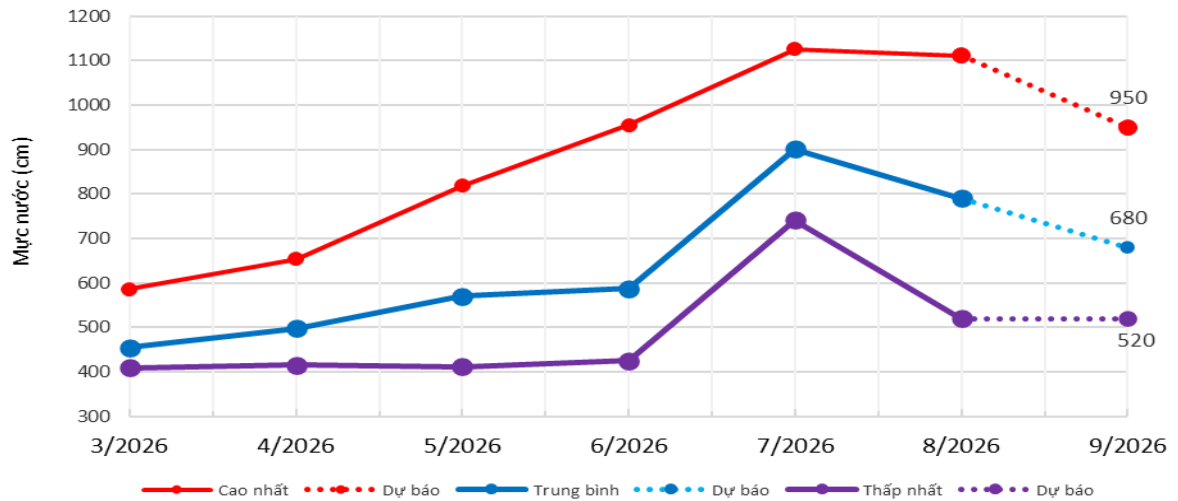
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



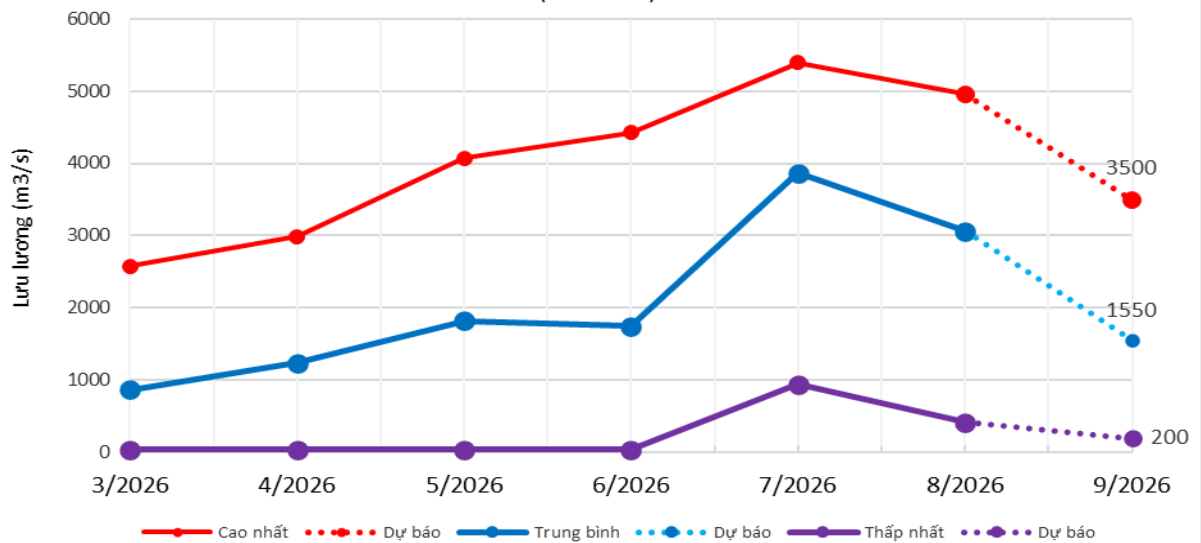
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYỀN QUANG (SÔNG LÔ)

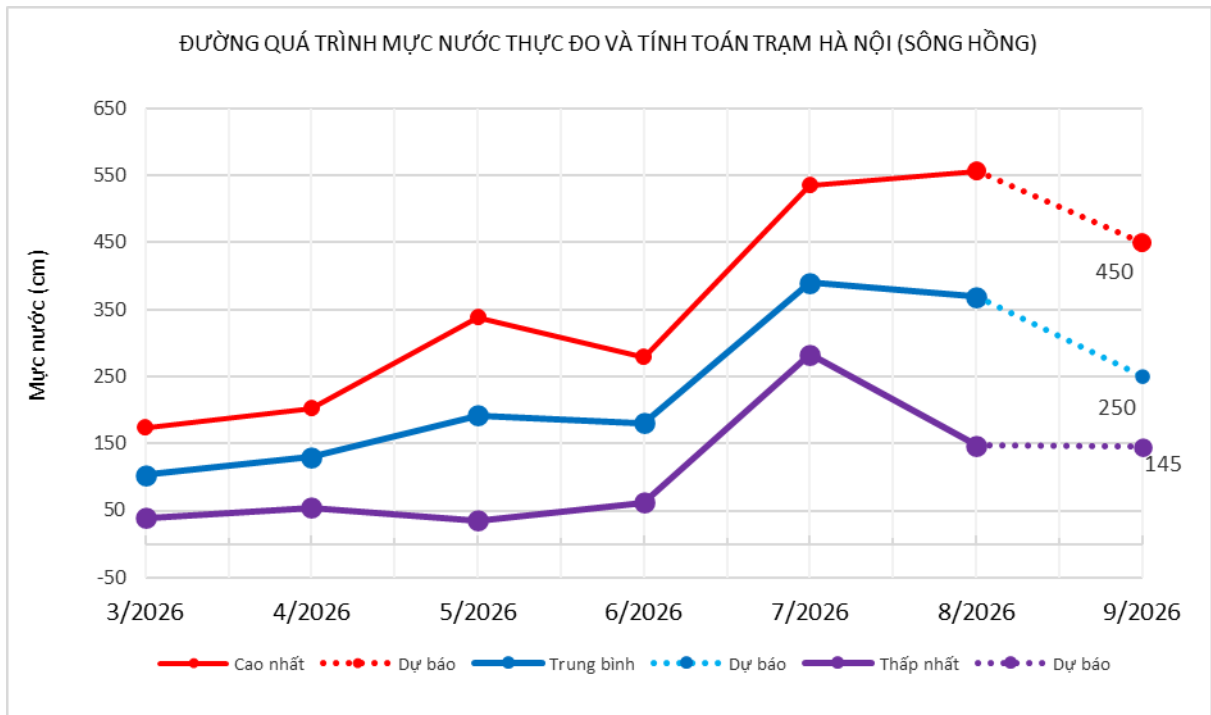


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐẾN HỒ HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

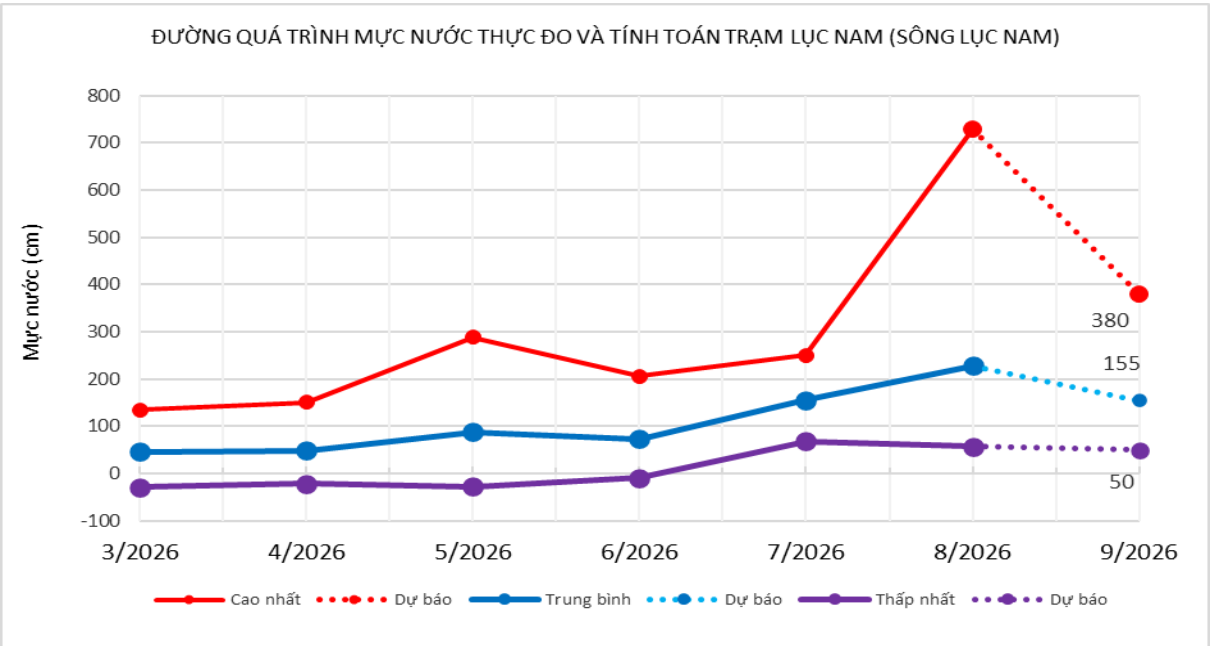
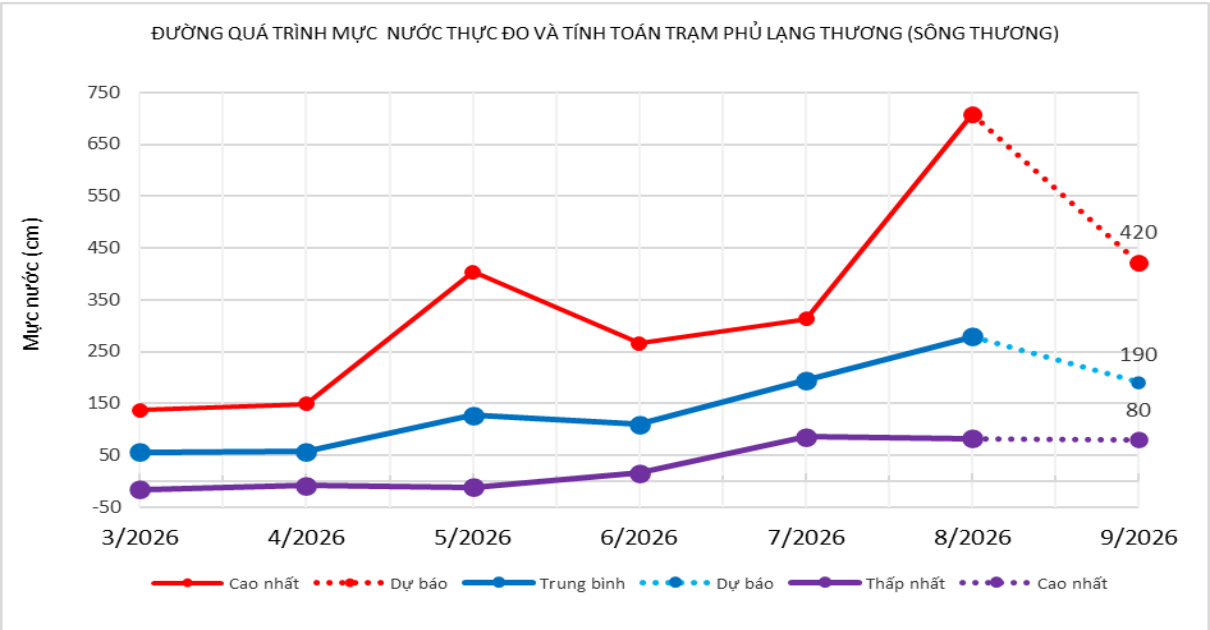
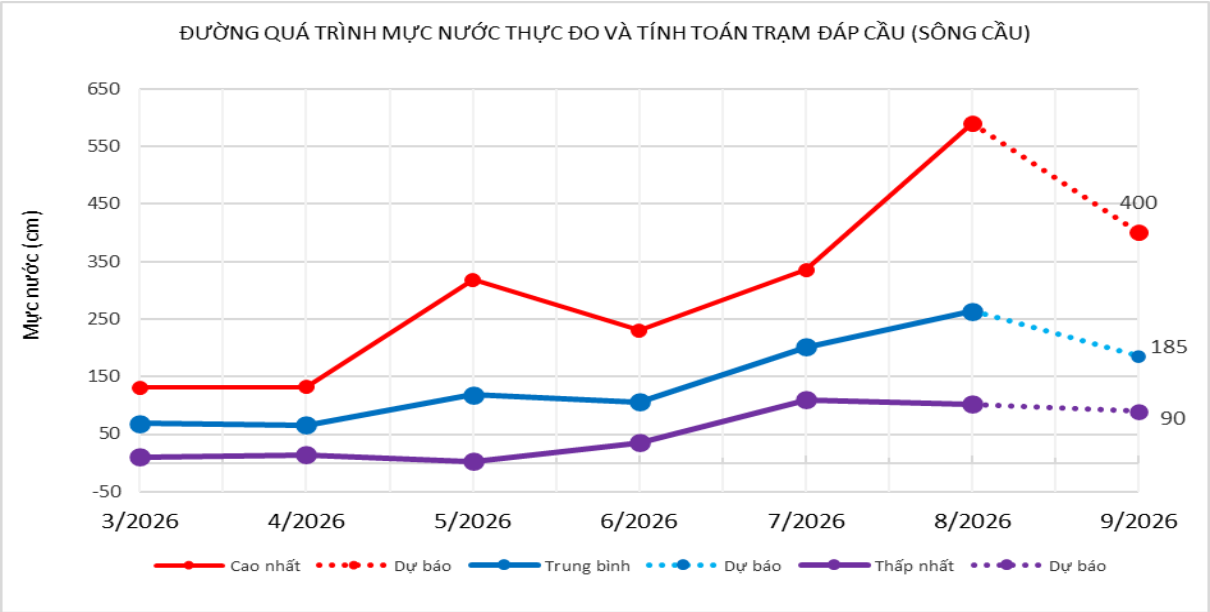
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

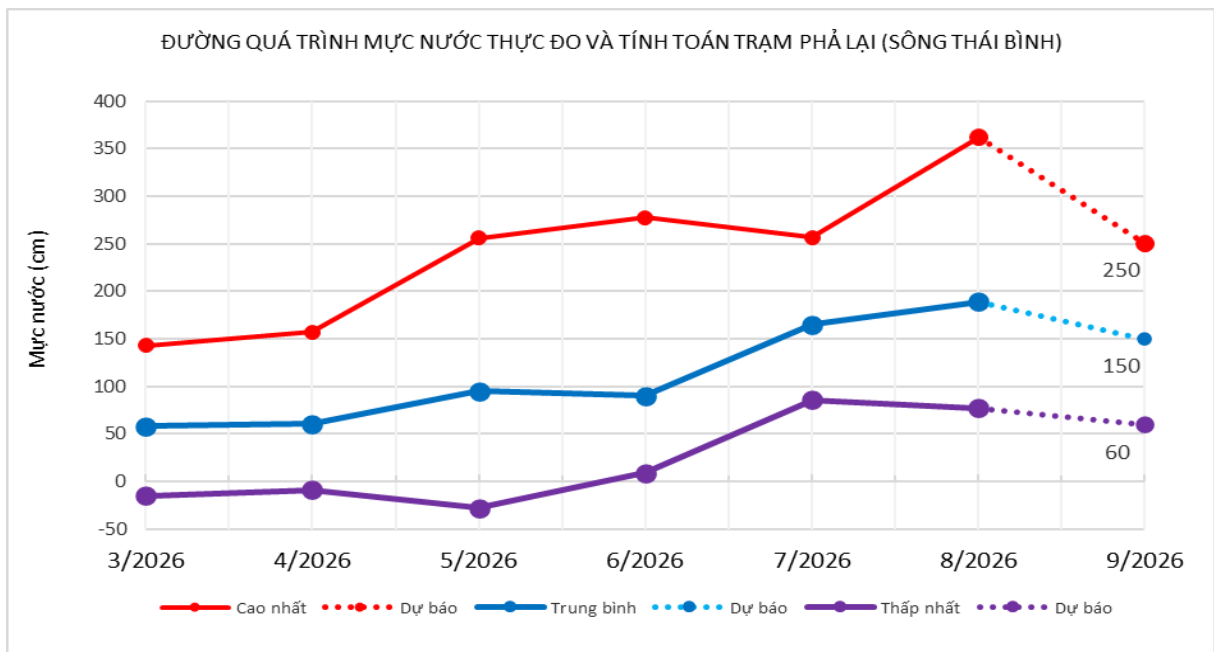
Trong tháng 8, trên hệ thống sông Thái Bình đã xuất hiện một đợt lũ lớn. Từ ngày 21-26/8 do ảnh hưởng của mưa bão số 4 (NARRA), lũ ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình lên với biên độ lũ lên từ 5 - 11m, hạ lưu các sông lên từ 3-7m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ nhiều trạm đã vượt mức BĐ3, cụ thể như sau:

- Trên sông Cầu, biên độ lũ lên từ 3-7m, mực nước đỉnh lũ cao nhất tháng tại trạm Đáp Cầu là 5,90m (11h ngày 25/8), trên BĐ2 0,6m.
- Trên sông Thương, biên độ lũ lên từ 4-7m, mực nước đỉnh lũ cao nhất tháng tại trạm Phũ Lạng Thương là 7,07m (5h ngày 25/8), trên BĐ3 0,77m.
- Trên sông Lục Nam, biên độ lũ lên từ 6-11m, mực nước đỉnh lũ lớn nhất tháng là 7,30m (14h/24/08), trên BĐ3 1m, dưới lũ LS 0,74m.
- Trên sông Thái Bình, mực nước cao nhất tháng tại trạm Phả Lại vẫn ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong tháng 9/2026, các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ, mực nước tại các trạm chính ở hạ lưu các sông có khả năng xuất hiện một số đợt dao động.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Trên lưu vực các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng, các sông trong khu vực xuất hiện 3 đợt lũ nhỏ vào các ngày 05-08/8, ngày 19-21/8, ngày 23-26/8 như sau:

+ Ngày 05-08/8: trên sông Mã và thượng lưu sông Cả xuất hiện một đợt lũ; mực nước đỉnh lũ trên thượng nguồn sông Mã tại trạm Xã Là là 280,31m (7h/06/08), dưới BĐ2 0,19m; thượng nguồn sông Cả tại trạm Mường Xén là 139,41 (8h/08/08), dưới BĐ2 0,59m; tại các trạm khác trên sông Mã còn dưới mức BĐ1

+ Ngày 19-21/8: trên các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh đã xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mực nước đỉnh lũ sông Ngàn Phố và thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1; các sông khác còn ở dưới mức BĐ1.

+ Ngày 23-26/8: Các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 1,8-5,6m, hạ lưu các sông từ 2,0-4,1m. Mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi ở mức BĐ2-BĐ3; sông Mã và thượng lưu sông Cả ở mức BĐ1-BĐ2, có nơi trên BĐ2; hạ lưu sông Mã tại trạm Giàng, hạ lưu sông Cả, sông Chu còn dưới mức BĐ1. Mực nước đỉnh lũ trên các sông như sau: Sông Bưởi tại trạm Kim Tân 11,68m(09h/25/8), dưới BĐ3 0,32m; sông Mã tại trạm Lý Nhân 10,09m (01h/25/8), trên BĐ1 0,59m; trên sông Cả tại trạm Con Cuông 29,30m(11h/25/8), trên BĐ2 0,30m

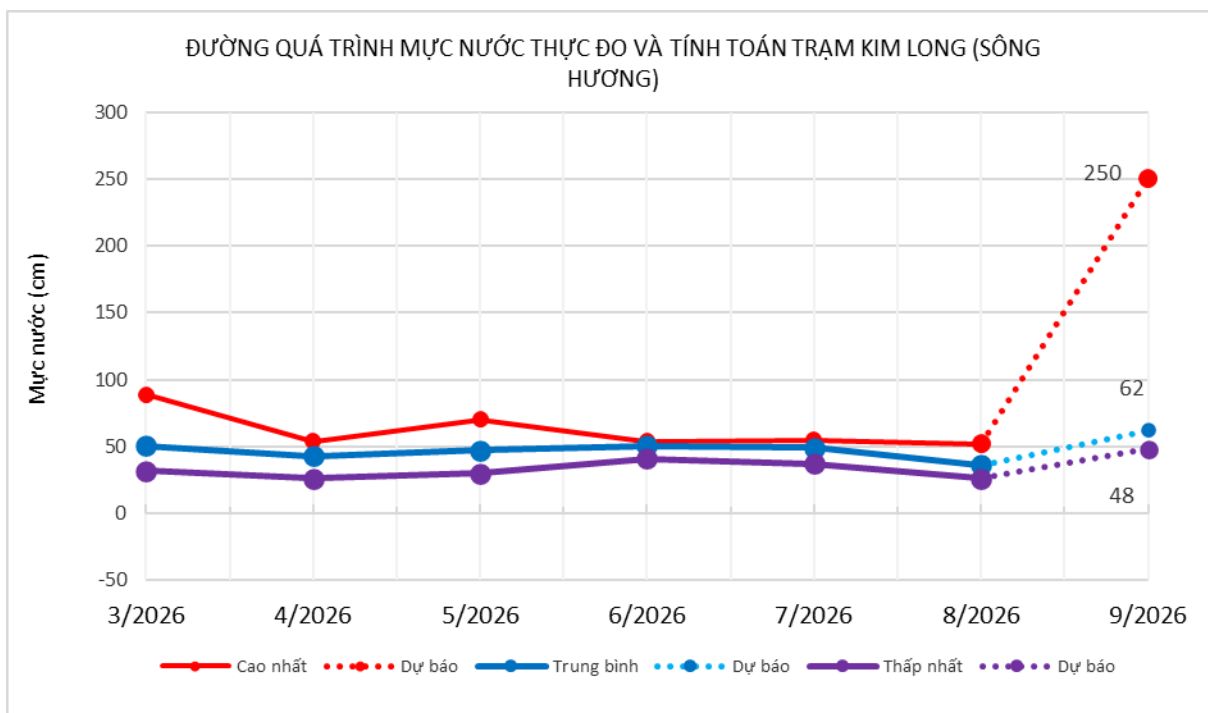
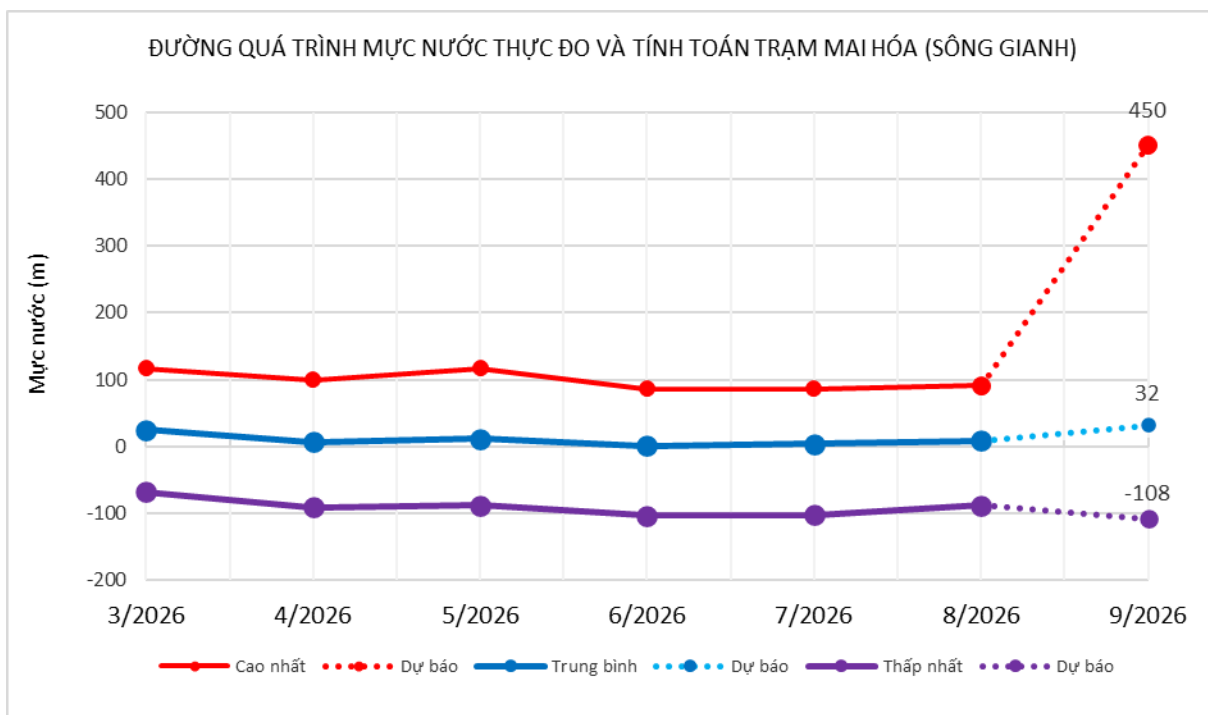
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Trong tháng 8, trên thượng lưu các sông ở Quảng Trị xuất hiện 1-2 đợt dao động, hạ lưu dao động theo triều; các sông Tp Huế dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trên lưu vực sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tháng 9/2026, các sông trong khu vực có khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ.

- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Tháng 9/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ và dao động. Đỉnh lũ trên các sông ở Quảng Trị ở mức trên, dưới BĐ2, các sông ở TP Huế từ BĐ1-BĐ2.





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

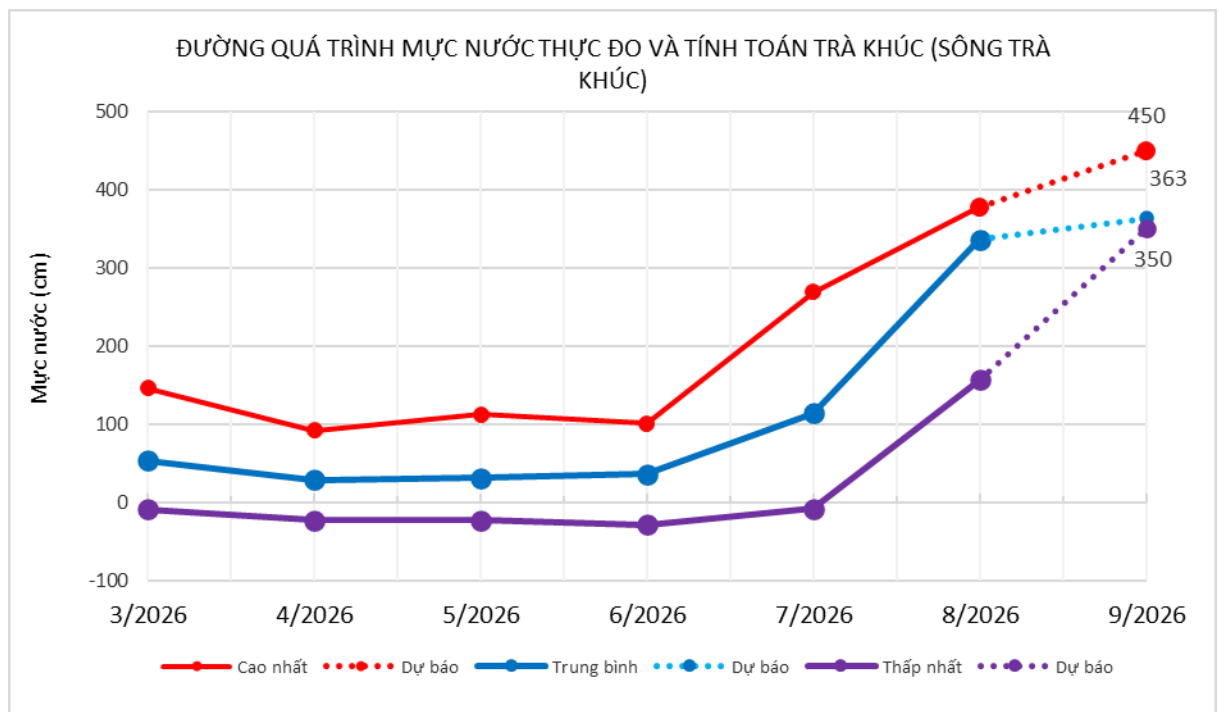
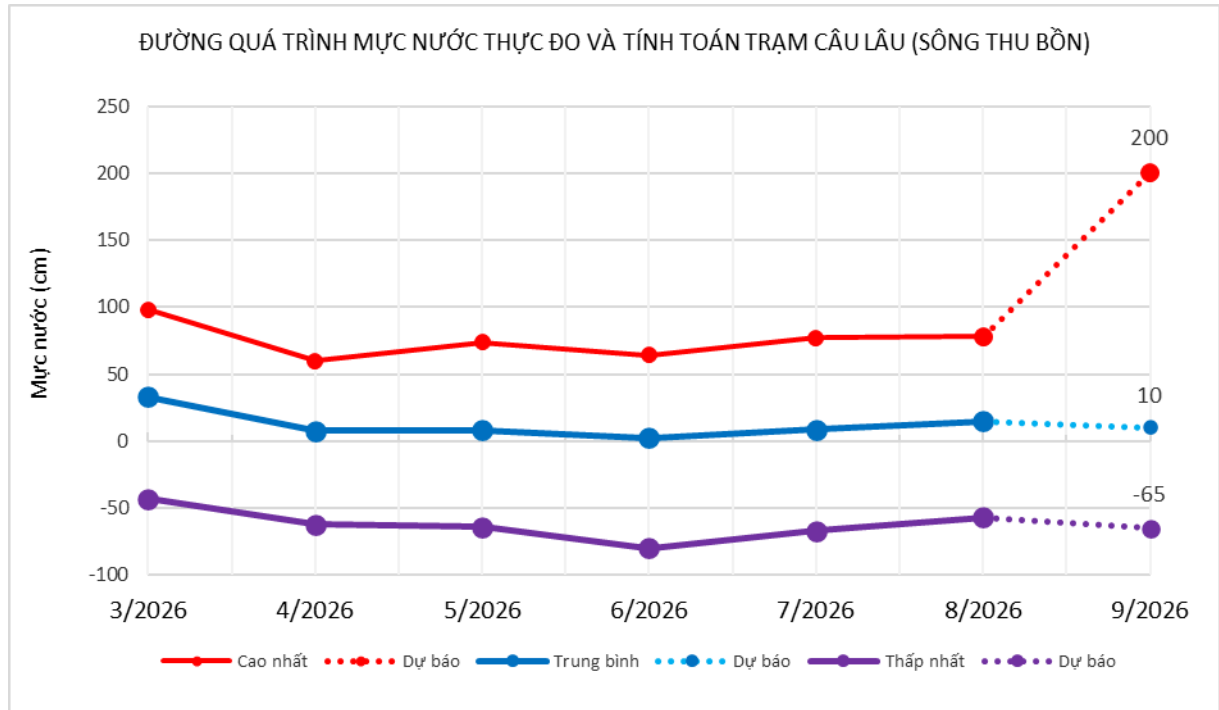
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Trong tháng 8, mực nước các sông dao động theo điều tiết của thủy điện thượng nguồn và thủy triều; riêng mực nước trên sông Trà Khúc tại trạm Trà Khúc bị ảnh hưởng bởi đập tràn từ ngày 12/8 và dao động ở trên BĐ1.

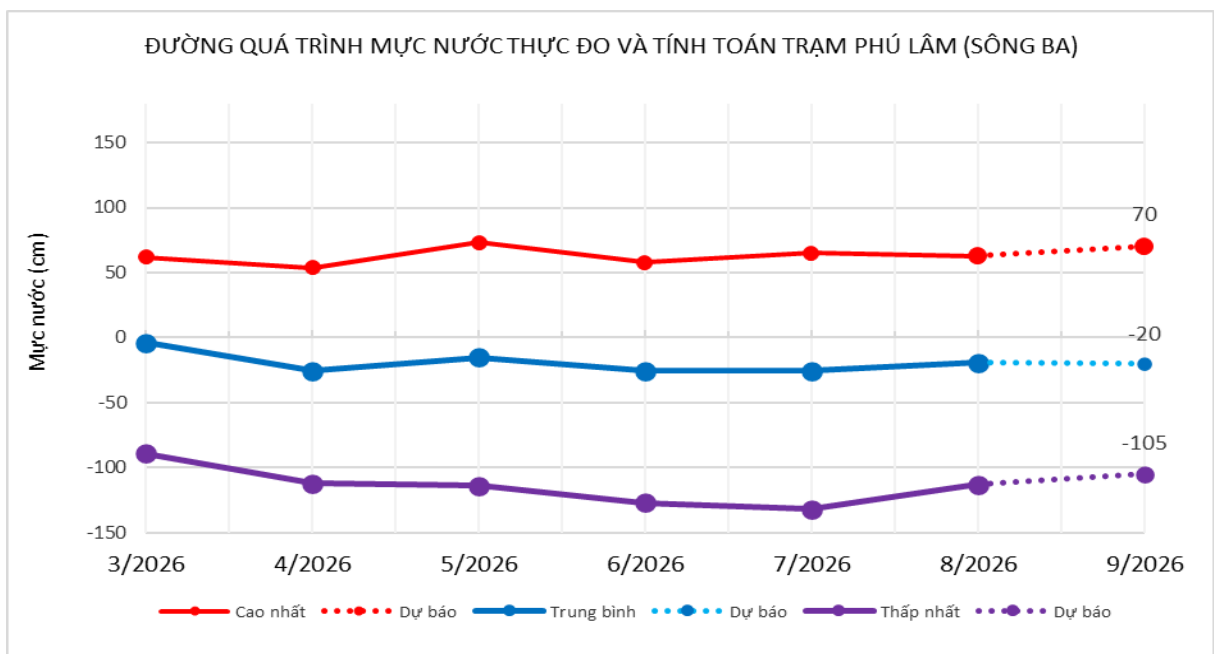
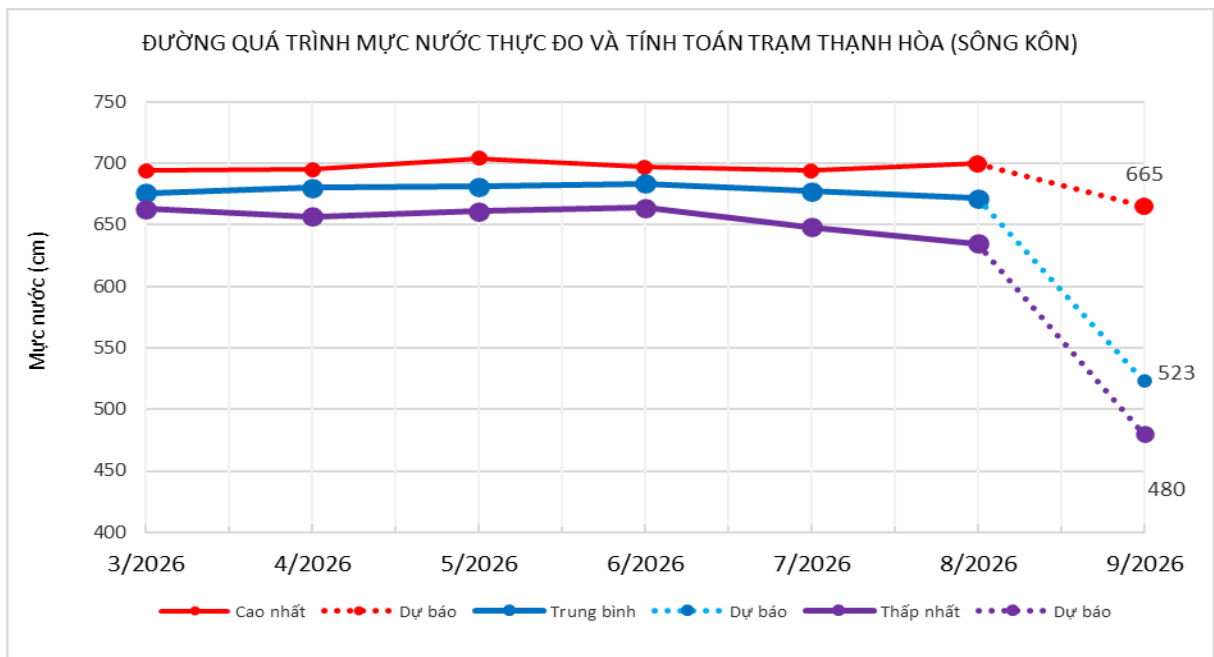
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Từ ngày 07-9/8 và từ 19-22/8, trên thượng lưu sông Ba (Gia Lai) tại trạm Pơ Mơ Rê và sông Cam Ly (Lâm Đồng) tại trạm Thanh Bình đã xuất hiện 02 đợt lũ nhỏ. Trong tháng 8, mực nước các sông dao động theo điều tiết của thủy điện thượng nguồn và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Tháng 9/2026, trên các sông có khả năng xuất hiện lũ và dao động. Đỉnh lũ trên các sông ở mức BĐ1 và trên BĐ1.

- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tháng 9, trên các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng có khả năng xuất hiện 01-02 đợt dao động và lũ nhỏ.





5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

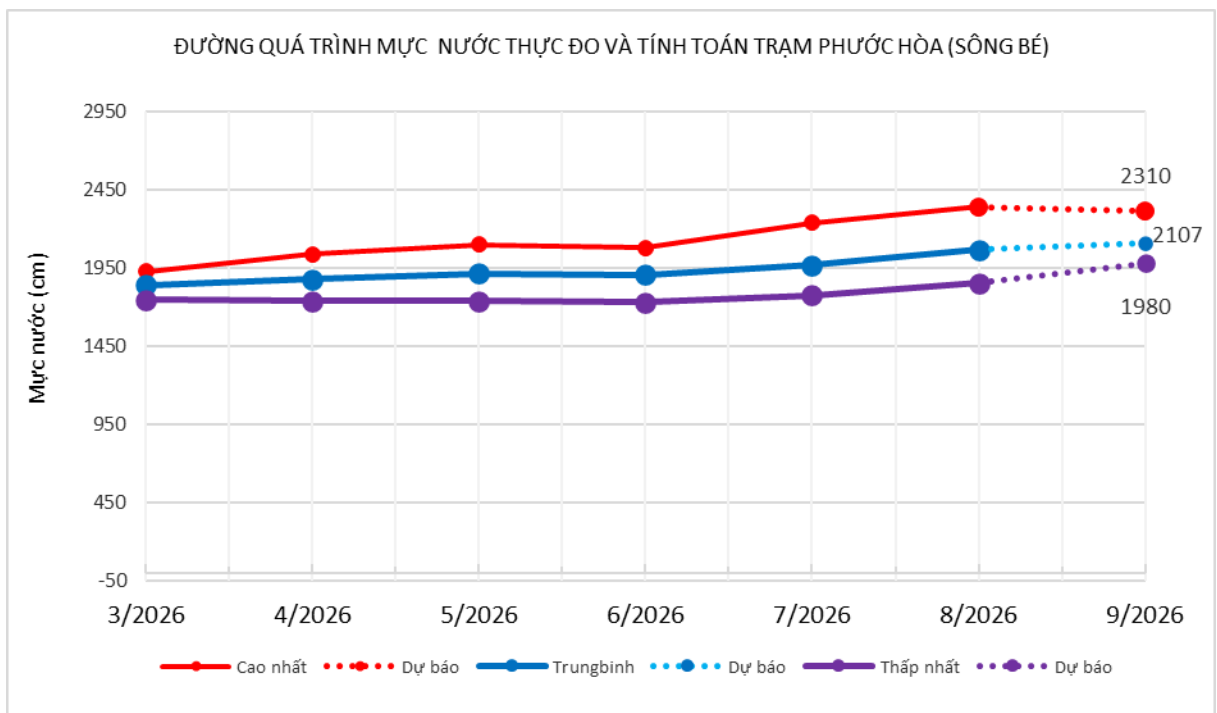
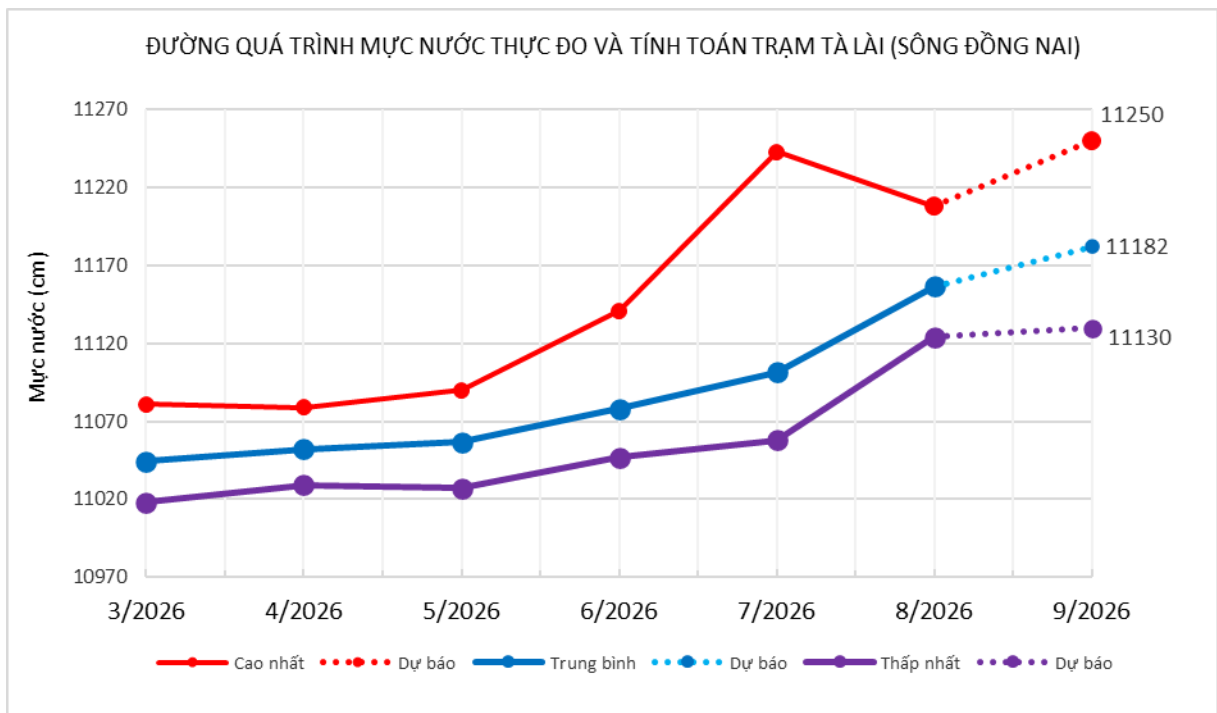
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Từ ngày 18-21/8 và từ 29-31/8, trên sông Đồng Nai tại trạm Tà là đã xuất hiện 02 đợt lũ nhỏ, đỉnh lũ cao nhất tháng tại trạm Tà Là 112,08m (07h ngày 30/8), trên BĐ1 0,08m.

Trong tháng 8, mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai và sông Bé sẽ dao động theo điều tiết vận hành của thủy điện và khả năng xuất hiện 1-2 đợt lũ với đỉnh lũ đạt mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

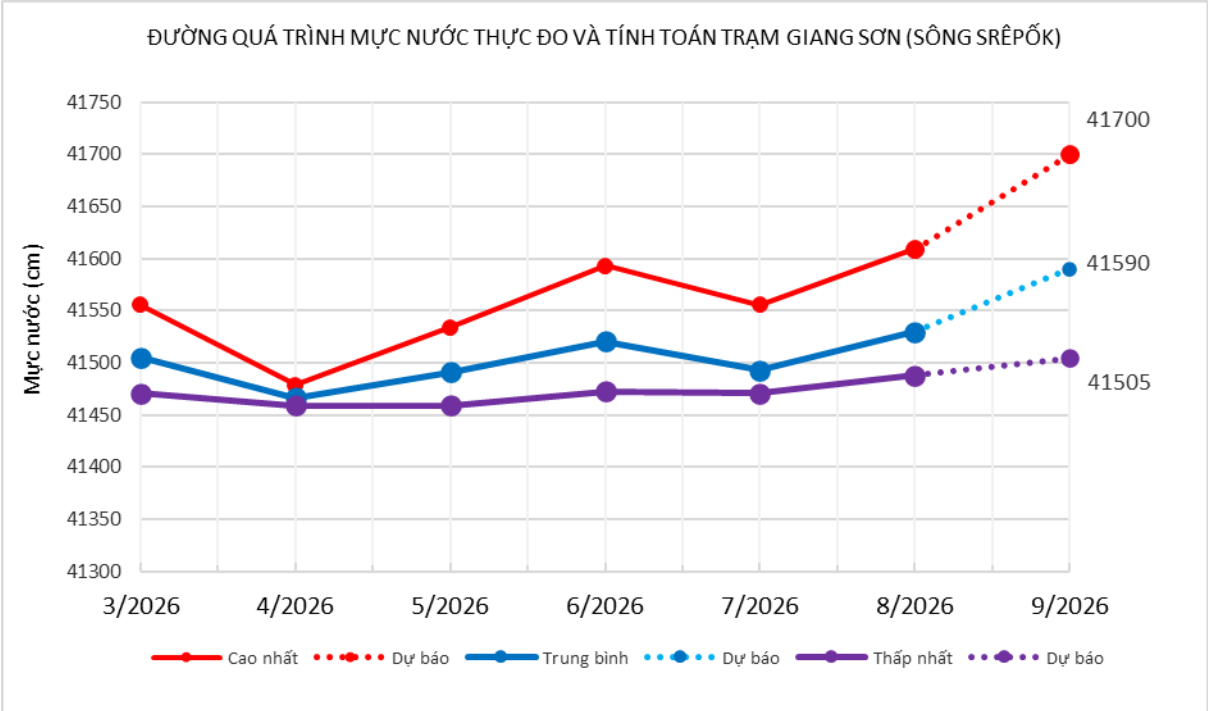
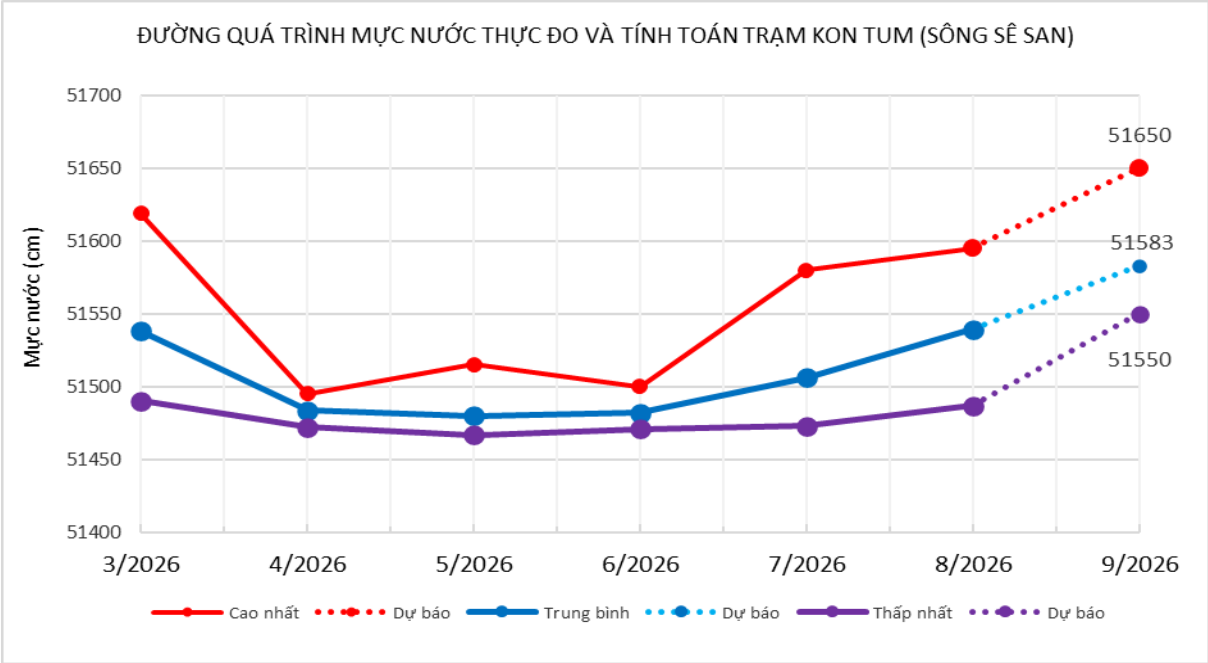
Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Từ ngày 17-20/8, trên sông Pô Kô, Đăk Tô Kan đã xuất hiện lũ nhỏ. Trong tháng 8, mực nước trên sông Sê San, Srêpôk dao động theo vận hành của thủy điện thượng nguồn; trên sông Krông Ana xuất hiện 02 đợt nước lên từ ngày 11-16/8 và từ 18-21/8.

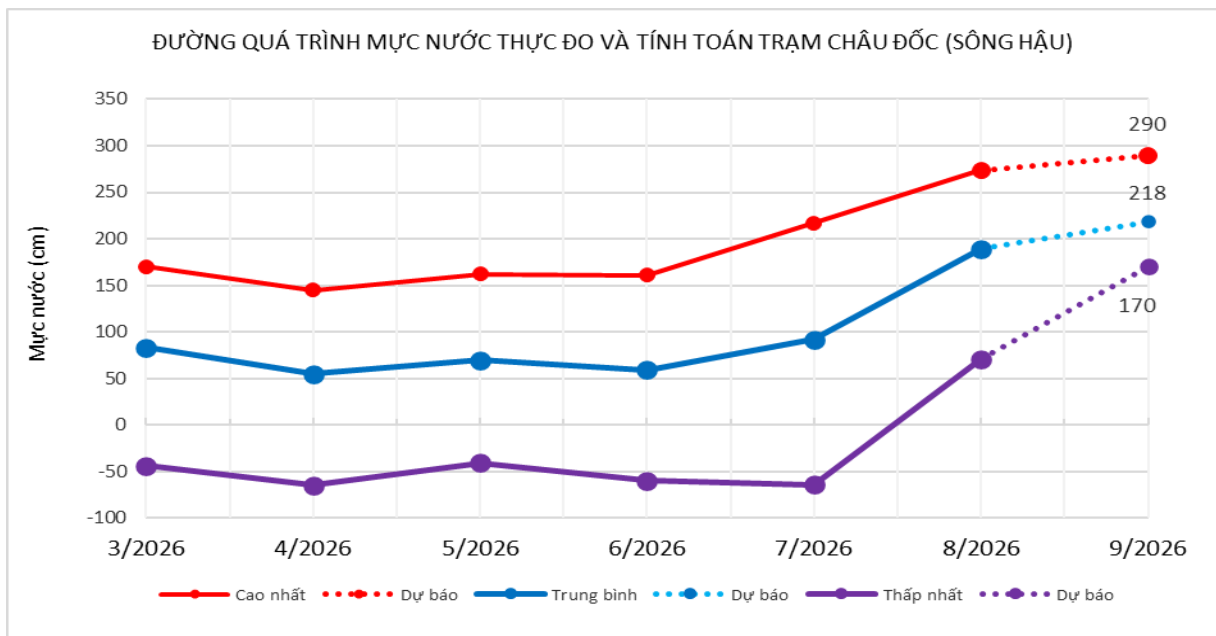
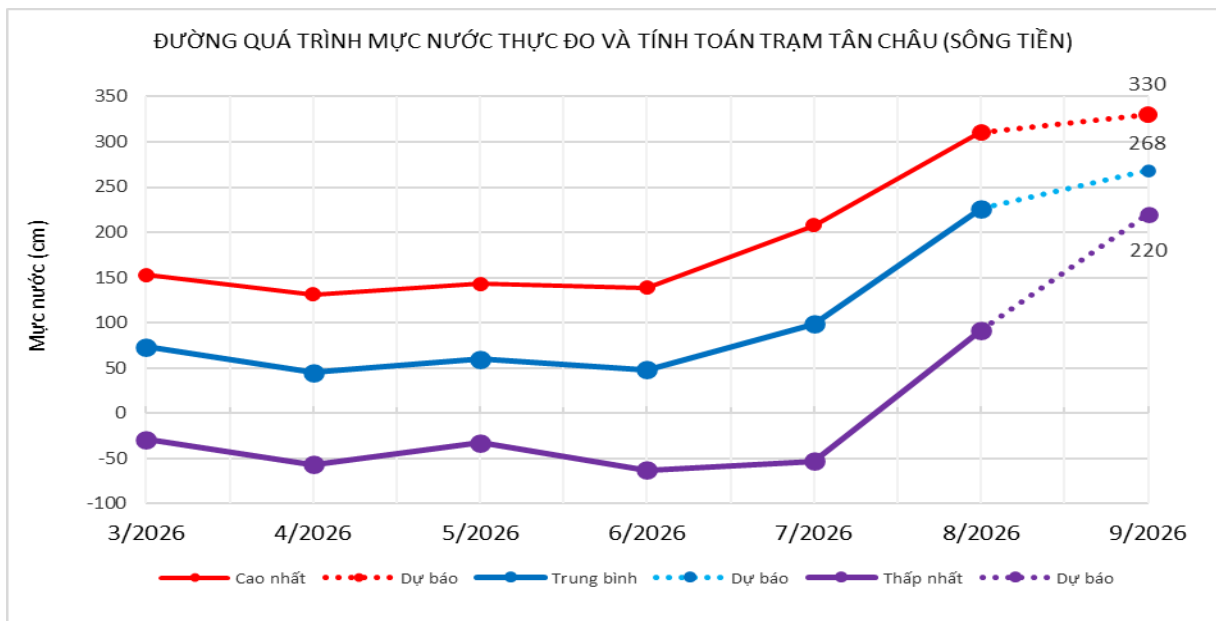
Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều với xu thế lên dần. Mực nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 3,11m (ngày 27/8); trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,74m (ngày 31/8).

b. Dự báo, cảnh báo

Trên lưu vực sông Sê San và Srêpôk: Trên sông Sê San, Srêpôk, Krông Ana có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ.

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất tháng trên sông Tiền tại trạm Tân Châu là 3,30m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc là 2,90m.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h ngày 01/10/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo trên các sông chính

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3118	4957	422	1600	3500	250	1550	3200	200	1500	3200	200	1550	3500	200
Thao	Yên Bái	2709	3028	2606	2720	2800	2600	2750	2850	2620	2780	3000	2650	2750	3000	2600
Thao	Phú Thọ	1343	1465	1278	1360	1400	1290	1380	1420	1320	1400	1470	1350	1380	1470	1290
Lô	Tuyên Quang	1522	1819	1285	1380	1550	1280	1440	1775	1320	1580	1850	1350	1466	1850	1280
Lô	Vụ Quang	790	1112	520	600	710	520	680	800	550	760	950	600	680	950	520
Cầu	Đáp Cầu	341	590	102	200	260	140	215	400	120	140	180	90	185	400	90
Thương	Phù Lạng Thương	415	707	82	220	280	150	220	420	110	130	170	80	190	420	80
Lục Nam	Lục Nam	342	730	58	155	240	80	180	380	60	130	150	50	155	380	50
Hồng	Hà Nội	368	556	147	220	300	145	240	350	210	290	450	200	250	450	145
Thái Bình	Phả Lại	184	362	77	150	220	65	170	250	70	130	160	60	150	250	60
Mã	Giàng	118	380	-44	85	210	-10	80	185	-20	85	230	-10	83	230	-20
Cả	Nam Đàn	130	366	-24	100	200	-14	175	540	70	130	350	30	135	540	-14
La	Linh cảm	65	203	-85	100	160	-40	110	145	-75	160	305	-20	123	305	-75
Giang	Mai Hóa	9	91	-88	12	88	-80	40	380	-108	45	450	-95	32	450	-108
Hương	Kim Long	36	52	28	50	55	48	65	185	50	72	250	55	62	250	48
Thu Bồn	Câu Lâu	16	78	-57	8	85	-65	12	92	-60	10	200	-58	10	200	-65
Trà Khúc	Trà Khúc	331	378	157	358	365	350	360	375	355	372	450	352	363	450	350
Kôn	Thanh Hòa	672	700	635	550	665	540	520	560	500	500	580	480	523	665	480
Đà Rằng	Phú Lâm	-19	63	-113	-24	55	-100	-20	65	-105	-15	70	-95	-20	70	-105
Đăkbla	Kon Tum	51539	51595	51487	51572	51605	51550	51583	51620	51560	51595	51650	51565	51583	51650	51550
Krông	Giang Son	41530	41609	41488	41555	41585	41505	41590	41620	41520	41625	41700	41550	41590	41700	41505

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo											
					10 ngày đầu			10 ngày giữa			10 ngày cuối			Tháng		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ana																
Bé	Phước Hòa	2066	2340	1852	2120	2290	2020	2110	2310	2010	2090	2280	1980	2107	2310	1980
Đồng Nai	Tà Lài	11157	11208	11124	11185	11235	11160	11195	11250	11150	11165	11210	11130	11182	11250	11130
Tiền	Tân Châu	228	311	92	260	300	230	275	330	220	270	310	230	268	330	220
Hậu	Châu Đốc	193	274	71	210	270	180	225	290	170	220	270	180	218	290	170